

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 901 /TTCP-KHTH

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

V/v giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri gửi trước kỳ họp thứ 11, Quốc hội khoá XIV

Kính gửi: Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: Hà Nam, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng, Bến Tre, Cà Mau và TP Hồ Chí Minh.

Thực hiện Văn bản số 92/BDN ngày 06/4/2021 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Văn bản số 2665/VPCP-QHĐP ngày 19/4/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới trước kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV, Thanh tra Chính phủ trân trọng phúc đáp như sau:

A. KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI DO BAN DÂN NGUYỆN CHUYÊN ĐỀ (PHỤ LỤC SỐ 01)

I. Kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin

1. Các kiến nghị về tiếp tục tăng cường, quyết liệt, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp tham nhũng, tiêu cực nhất là các vụ tham nhũng lớn gây hậu quả nghiêm trọng...; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Gồm kiến nghị của cử tri các tỉnh, thành phố: Khánh Hòa, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu (nội dung 1); Bà Rịa - Vũng Tàu (nội dung 3); Thừa Thiên Huế (nội dung 4); Tiền Giang (nội dung 5, ý 1); Sóc Trăng (nội dung 6, ý 1)

Với quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước cùng sự tham gia của toàn xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng, thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt được những kết quả tích cực: Các biện pháp phòng ngừa đã làm giảm thiểu nguy cơ phát sinh các vụ việc tham nhũng; công tác phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, đặc biệt là các vụ tham nhũng lớn và những người có hành vi tham nhũng giữ chức vụ cao trong bộ máy nhà nước được quan tâm, chỉ đạo sát sao; quyết tâm thu hồi triệt để tài sản tham nhũng... những kết quả đó đã củng cố niềm tin của Nhân dân vào công cuộc phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán các lĩnh vực có nhiều nguy cơ và dư luận về tiêu cực, tham nhũng như: Các dự án đầu tư lớn; quản lý, sử dụng đất đai; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; việc mua bán, chuyển nhượng tài sản công; các dự án mua sắm lớn từ tài sản nhà nước... Tập

trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý dứt điểm những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực tiếp chỉ đạo hàng loạt các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp được điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm minh, nhiều vụ án tồn đọng từ những năm trước đã được giải quyết, số vụ án khởi tố mới năm sau cao hơn năm trước. Đặc biệt, công tác phát hiện, điều tra án tham nhũng không ngừng được cải thiện ở địa phương, giảm dần số địa phương không có án tham nhũng khởi tố mới, bước đầu khắc phục được tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Công tác thu hồi tài sản thất thoát trong các vụ án tham nhũng ngày càng được thực hiện triệt để và hiệu quả hơn, tỷ lệ thu hồi năm sau cao hơn năm trước. Đã phối hợp xét xử nghiêm minh các vụ án tham nhũng, trong đó có bị cáo từng là cán bộ cao cấp, qua đó khẳng định quyết tâm của Đảng là “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”, “bất kể người đó là ai” trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng. Trong đó, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra, phát hiện sai phạm, kiến nghị xử lý quyết liệt, đúng pháp luật nhiều vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, trong đó có vụ rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, mang tính đột phá trong đấu tranh xử lý tham nhũng, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, đánh giá cao.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng được đưa vào hệ thống giáo dục, đào tạo và triển khai rộng rãi, tạo sự tác động nâng cao nhận thức trong xã hội về phòng, chống tham nhũng; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được đẩy mạnh thực hiện, rà soát, đánh giá, sửa đổi phù hợp hơn đã ngày càng phát huy hiệu quả phòng ngừa tham nhũng; Vai trò của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, cơ quan thông tấn, báo chí và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng được đề cao, nhất là vai trò giám sát và phản biện xã hội; nhiều vụ việc sai phạm, tham nhũng được phát hiện, xử lý qua việc phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng; cơ chế bảo vệ, khen thưởng xứng đáng người tố cáo hành vi tham nhũng được xây dựng và tổ chức thực hiện, góp phần quan trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của xã hội và mỗi người dân trong phòng, chống tham nhũng.

Phát huy kết quả đã đạt được, trong thời gian tới Đảng và Nhà nước tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Thực hiện đồng bộ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và đặc biệt là Nghị định 130/2020/NĐ-CP về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý

vụ việc, vụ án tham nhũng. Tăng cường công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo, phản ánh về tham nhũng; bảo vệ người tố cáo theo Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; quy định về việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế bảo vệ người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; cơ chế kiểm soát quyền lực trong phòng, chống tham nhũng...

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Thanh tra (sửa đổi); Đề án về xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn (*đang lấy ý kiến tham gia*); Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; rà soát, đề xuất bổ sung chương trình công tác của Chính phủ để triển khai đầy đủ nhiệm vụ về sửa đổi, bổ sung các luật và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, bảo đảm “không thể tham nhũng”.

- Hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương, cơ sở; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng trong nội bộ các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, không để cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực làm nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc tiếp nhận thông tin về phát phát hiện, xử lý tham nhũng; động viên Nhân dân tích cực tham gia phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về tham nhũng.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán các lĩnh vực có nhiều nguy cơ và dư luận về tiêu cực, tham nhũng như: Các dự án đầu tư lớn; quản lý, sử dụng đất đai; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; việc mua bán, chuyển nhượng tài sản công; các dự án mua sắm lớn từ tài sản nhà nước... Tập

trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý dứt điểm những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

2. Các kiến nghị có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng, tiến hành phong tỏa kịp thời tài sản có liên quan để tránh bị tẩu tán gây thất thoát tài sản bảo đảm việc thu hồi tài sản tham nhũng

Gồm kiến nghị của cử tri tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh (nội dung 2); Tiền Giang (nội dung 5, ý 2); Sóc Trăng (Nội dung 6, ý 2)

Trong những năm qua, nhiều biện pháp tăng cường thu hồi tài sản do tham nhũng đã được áp dụng. Cùng với việc phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, các cơ quan chức năng đã chú trọng xác minh, áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của các đối tượng phạm tội tham nhũng ngay từ giai đoạn điều tra, không để tẩu tán, hợp pháp hóa tài sản tham nhũng; khuyến khích người phạm tội tự nguyện giao nộp tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định rõ tài sản tham nhũng phải được thu hồi, tịch thu cho Nhà nước hoặc trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Coi việc thu hồi tài sản tham nhũng là một trong những tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng. Luật cũng quy định về hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng, theo đó, quy định các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, tịch thu hoặc thu hồi tài sản tham nhũng và trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Viện kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan trung ương về hợp tác quốc tế thu hồi tài sản tham nhũng trong tố tụng hình sự; tiếp nhận, xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài về thu hồi tài sản tham nhũng và đề nghị nước ngoài thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam (Khoản 2 Điều 91).

Mặc dù kết quả thu hồi tài sản đạt năm sau cao hơn năm trước, song việc thu hồi tài sản do tham nhũng vẫn là một trong những hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng của nước ta hiện nay. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do: Số tiền phải thu hồi rất lớn nhưng người phải thi hành án không có tài sản hoặc tài sản bảo đảm giá trị thấp; thời gian giải quyết các vụ án, vụ việc dài, tài sản đã bị tẩu tán, che giấu... hoặc tình trạng pháp lý của tài sản chưa rõ ràng; vướng mắc về cơ chế, thể chế trong việc xử lý tài sản, ảnh hưởng đến

quá trình thi hành án; trong một số vụ án vẫn xảy ra trường hợp đối tượng bỏ trốn, việc tương trợ tư pháp hình sự còn gặp nhiều khó khăn, ...

Để khắc phục tình trạng trên, nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng, các cơ quan chức năng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế nói riêng để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến công tác thu hồi tài sản, nhất là việc thẩm định giá, bán đấu giá tài sản trong thi hành án. Tăng cường phối hợp; tích cực, chủ động hơn nữa trong công tác thu hồi tài sản, nhất là việc kê biên, phong tỏa, tạm giữ, phục vụ cho việc tổ chức thi hành án, thu hồi tối đa tài sản công bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế. Tăng cường hợp tác quốc tế để thu hồi tài sản tham nhũng trong tố tụng hình sự; tiếp nhận, xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài về thu hồi tài sản tham nhũng và đề nghị nước ngoài thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam. Tiếp tục quan tâm kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ cơ quan Thi hành án dân sự; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ này. Xử lý dứt điểm thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế còn tồn đọng, kéo dài. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan trong việc chậm thi hành thi hành một số bản án có điều kiện thi hành; việc tổ chức bán đấu giá nhiều tài sản bị mất giá (so với giá thị trường); nếu có dấu hiệu vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Quan tâm chỉ đạo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trực tiếp là các ngành: Tài chính, Xây dựng, Tài Nguyên môi trường, Tư pháp và các ngành có liên quan, nâng cao trách nhiệm và khẩn trương thực hiện và kết luận, định giá tài sản theo trung cầu, yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; phối hợp với các cơ quan Thi hành án dân sự để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi tài sản.

Bên cạnh đó, để việc thu hồi tài sản theo bản án, quyết định của Tòa án đạt hiệu quả, tránh tình trạng tẩu tán tài sản, các cấp, các ngành cần phối hợp và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, như: Nâng cao tính trung thực, trách nhiệm trong việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; có hình thức xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập; có cơ chế đẩy mạnh giao dịch không dùng tiền mặt, hạn chế sử dụng tiền mặt trong việc giao dịch mua, bán các tài sản có giá trị lớn để thuận tiện trong việc kiểm soát thu nhập cũng như truy tìm tài sản đã bị tẩu tán... Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; hiện Thanh tra Chính phủ đang tiếp tục hoàn thiện Đề án Cơ sở dữ liệu Quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn để làm cơ sở cho việc xây dựng Nghị định của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập (dự kiến tháng 12/2021 trình Chính phủ). Đây là cơ sở dữ liệu có vai trò quan trọng trong phòng, chống tham nhũng nói chung và việc thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng.

3. Kiến nghị tăng cường chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân nhất là các vụ việc kéo dài, gây bức xúc trong dư luận; xây dựng quy chế đối thoại, giám sát hiệu quả về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo

Gồm kiến nghị của cử tri tỉnh, thành phố: Sóc Trăng (nội dung số 7), TP Hồ Chí Minh (nội dung số 16, ý 3);

Thời gian qua, Chính phủ thường xuyên chỉ đạo và tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình dành nhiều thời gian chủ trì các cuộc họp với Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương để chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, vụ việc bộ, ngành và địa phương có ý kiến khác nhau; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Các ngành, các cấp đã nghiêm túc triển khai Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; tập trung rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng; các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội chuyên đến. Đồng thời tập trung chấn chỉnh, có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân định kỳ, đột xuất. Coi trọng công tác dân vận, tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn pháp lý cho người dân trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo với sự tham gia của Đoàn Luật sư, Hội Luật gia, cơ quan Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị... Các cơ quan thanh tra tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật.

Nhìn chung, trong thời gian qua, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm, trong đó tập trung góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nhất là trong các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, như: Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân, tổ chức. Công tác, phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn trước.

Trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tích cực hơn nữa trong công tác này, tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Luật khiếu nại, Luật tố cáo 2018, Luật Tiếp công dân, Nghị định quy định chi tiết thi hành các luật này và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất, công khai lịch tiếp công dân trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan. Tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan ở Trung ương và địa phương, tạo sự thống nhất trong quá trình xem xét, giải quyết, nhất là đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp;

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 1849/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ về tiến hành kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở; chú trọng công tác đối thoại trong giải quyết khiếu nại; chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung ở khu vực xã, phường, thị trấn;

- Tăng cường và có giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung ở những địa bàn, lĩnh vực xảy ra khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp, không để phát sinh “điểm nóng”;

- Xây dựng trình Chính phủ ban hành nghị định về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện nhằm phát huy tối đa hiệu quả việc quản lý khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các lĩnh vực để phát sinh khiếu nại, tố cáo. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, sắp xếp, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời quan tâm đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác này.

Đối với nội dung xây dựng quy chế đối thoại, giám sát hiệu quả về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại (thay thế Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ), trong đó có quy định chi tiết việc tổ chức đối thoại trong giải quyết khiếu nại lần 2 (Điều 28).

Việc giám sát hiệu quả về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được quy định tại Điều 66 Luật Khiếu nại và Điều 44 Luật Tố cáo; theo đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, giám sát việc thi hành pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo.

II. Kiến nghị có thể giải quyết được bằng việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm ...

1. Kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội bổ sung quy định quy định giao cơ quan tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng vào Luật Phòng, chống tham nhũng

Kiến nghị của cử tri tỉnh Thừa Thiên - Huế (nội dung 8)

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Theo đó, tại Điều 4 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng,...

Theo khoản 4 Điều 27 Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra huyện có nhiệm vụ, quyền hạn “giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng”.

Theo khoản 5 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ “Thanh tra huyện: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, các quy định pháp luật hiện hành đã quy định giao Thanh tra huyện tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Đề nghị sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập để thuận lợi trong việc triển khai thu nhập theo quy định

Kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Tĩnh (nội dung 9)

Đề quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 và có hiệu lực ngày 20/12/2020. Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP “Một số biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam được quy định tại Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng”. Những nội dung Luật không được quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP sẽ được nghiên cứu quy định trong Quy chế phối hợp nêu trên, việc ban hành Quy chế phối hợp thuộc thẩm quyền của các bên theo quy định. Bên cạnh đó, trong trường hợp cần thiết, Thanh tra Chính phủ cũng sẽ xem xét hướng dẫn thêm về vấn đề này.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung việc quy định về thành lập Thanh tra sở trong lĩnh vực Xây dựng tại Khoản 3 Điều 31 của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi)

Kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Dương (nội dung 10)

Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) đã gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và Nhân dân cả nước, nội dung kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Dương đã được Thanh tra Chính phủ tổng hợp và tiếp thu tại Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), hiện nay đang hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan trước khi trình Chính phủ, Quốc hội.

4. Kiến nghị Thanh tra Chính phủ có hướng dẫn cụ thể về hoạt động thanh tra chuyên ngành, trường hợp nào phải công bố quyết định thanh tra trước khi thanh tra cho đối tượng thanh tra

Kiến nghị của cử tri tỉnh Bến Tre (nội dung 11)

Thanh tra Chính phủ đã hoàn thiện dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, trong đó quy định về các quy trình nghiệp vụ về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng chung các bộ, ngành, địa phương; không xây dựng Thông tư hướng dẫn theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể. Để sát với thực tế và phù hợp với tính chất

đặc thù của ngành, lĩnh vực, trên cơ sở các quy định pháp luật, các bộ, ngành có thể ban hành các văn bản hướng dẫn nội bộ của ngành, lĩnh vực mình.

Thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đang chủ trì xây dựng dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi). Nội dung dự thảo Luật sẽ tập trung quy định cụ thể những chính sách đã được Quốc hội xem xét, thông qua; tổ chức cơ quan thanh tra phù hợp với đặc điểm của từng bộ, ngành theo hướng quy định nguyên tắc tổ chức và chức năng của Thanh tra theo ngành, lĩnh vực. Luật giao Chính phủ quy định cụ thể về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ cũng như tổ chức và hoạt động thanh tra của Thanh tra từng bộ, ngành cho phù hợp với đặc thù và yêu cầu quản lý của từng lĩnh vực nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, lẫn lộn giữa hoạt động kiểm tra thường xuyên của cơ quan quản lý với hoạt động thanh tra như hiện nay.

5. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về việc cán bộ tiếp công dân từ chối tiếp trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách pháp luật, có thông báo chấm dứt giải quyết nhưng đương sự vẫn liên tục đến nơi tiếp công dân yêu cầu được Thủ trưởng tại ngày tiếp công dân định kỳ, khi bị từ chối thì có thái độ gay gắt.

Kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Ngãi (nội dung 12)

Theo quy định Luật Tiếp công dân, khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phải có thái độ đúng mực, tôn trọng đối với người tiếp công dân (điểm b khoản 2 Điều 7); nghiêm cấm hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ (khoản 6 Điều 6) và người tiếp công dân được từ chối tiếp người đến nơi tiếp công dân trong trường hợp có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân (khoản 2 Điều 9).

Trên cơ sở quy định của Luật Tiếp công dân, Thanh tra Chính phủ luôn chú trọng công tác hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tốt công tác giải thích, hướng dẫn người khiếu nại, người tố cáo nhận thức đúng quyền và nghĩa vụ của mình để thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo tại Trụ sở tiếp công dân và nơi tổ chức đối thoại đúng quy định của pháp luật. Việc vi phạm các quy định bảo đảm trật tự tại Trụ sở tiếp công dân và nơi tổ chức đối thoại, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn, xã hội.

Trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ sẽ phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp và một số bộ, ngành có liên quan tổ chức tổng kết việc thi hành Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn, xã hội để có những hình thức xử lý phù hợp hơn đối với những người có hành vi vi phạm, làm mất an ninh, trật tự, ổn định tình hình chính trị - xã hội.

6. Kiến nghị cần có quy định cụ thể về việc Thủ trưởng cấp trên giao vụ việc xác minh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao xác minh vụ việc tố cáo tiếp, trách nhiệm chuyên hồ sơ vụ việc giải quyết tố cáo của người đã giải quyết tố cáo, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ...

Kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Ngãi (nội dung số 13)

Ngày 10/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo năm 2018; theo đó, trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 19 của Nghị định (thay thế các quy định quy trình giải quyết tố cáo tại Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013).

Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang xây dựng và hoàn thiện dự thảo Thông tư thay thế một số thông tư quy định các quy trình nghiệp vụ về thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại và phòng, chống tham nhũng (trong đó có Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn phản ánh, kiến nghị).

7. Kiến nghị bổ sung các chế tài xử lý hành chính đối với những cá nhân thực hiện hành vi cố tình tố cáo tiếp, tố cáo tràn lan, nhiều lần, sai sự thật... nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, hạn chế tình trạng tố cáo tràn lan, vượt cấp, nhiều lần, sai sự thật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Ngãi (nội dung 14)

Theo Luật tố cáo năm 2018, các hành vi bị nghiêm cấm trong tố cáo và giải quyết tố cáo, trong đó có các hành vi tố cáo sai sự thật, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác) sẽ bị xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người tố cáo sai sự thật (Điều 44) và phải bồi thường thiệt hại do hành vi cố tình tố cáo sai sự thật của mình gây ra (Điều 9). Trên cơ sở đó, tùy tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cơ quan tiếp nhận tố cáo xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý cho phù hợp. Đối với vi phạm các quy định bảo đảm trật tự, an toàn xã hội tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

8. Đề nghị xem xét nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân nên cùng nhiệm kỳ Mặt trận Tổ quốc cấp xã

Kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Nam (nội dung số 15)

Thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đang chủ trì xây dựng dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi). Nội dung dự thảo Luật sẽ tập trung quy định cụ thể những chính sách đã được Quốc hội xem xét, thông qua; tổ chức cơ quan thanh tra phù hợp với đặc điểm của từng bộ, ngành theo hướng quy định nguyên tắc tổ chức và chức

năng của Thanh tra theo ngành, lĩnh vực. Các quy định về Ban Thanh tra nhân dân sẽ được nghiên cứu trong thời gian tới với mục tiêu là tách nội dung Ban Thanh tra nhân dân ra khỏi Luật Thanh tra (sửa đổi) và xây dựng thiết chế này phù hợp, thuận lợi cho hoạt động giám sát của nhân dân với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và phù hợp với hoạt động ở cơ sở.

B. KIẾN NGHỊ CỬ TRI DO VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHUYÊN ĐẾN (PHỤ LỤC SỐ 02)

I. Kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin

1. Kiến nghị tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhân dân tăng cường công tác cải cách hành chính; cải cách tư pháp, giám sát chặt chẽ các hoạt động của các cơ quan tư pháp

Kiến nghị của cử tri thành phố Hồ Chí Minh (nội dung 16, ý 1, 2)

a) Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhân dân tăng cường công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính luôn được Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo thực hiện một cách quyết liệt trong thời gian vừa qua. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp chủ yếu góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, công tác cải cách hành chính đã được triển khai đồng bộ, đạt được kết quả toàn diện trên các lĩnh vực, có đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước trong giai đoạn vừa qua. Theo đó, những kết quả của công tác cải cách hành chính đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, tổ chức ngày càng được cải thiện. Kết quả cải cách hành chính trong thời gian vừa qua tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển đồng bộ trên nhiều lĩnh vực trong triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính các cấp từ Trung ương đến địa phương, nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa.

Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đã chỉ ra những kết quả nổi bật, toàn diện trên các nội dung cải cách hành chính, đó là:

- Thể chế của nền hành chính, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế về mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân được hoàn thiện, củng cố và được triển khai có hiệu quả trên thực tế. Thông qua đó, nền hành chính đã có chuyển biến tích cực theo hướng nền hành chính dân chủ, phục

vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, xã hội và sự phát triển của đất nước.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cắt giảm điều kiện kinh doanh, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành được đẩy mạnh và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, có những chuyển biến mạnh mẽ, trở thành điểm sáng của nhiệm kỳ Chính phủ khoá XIV, đặc biệt là trong những năm 2018, 2019 và những tháng đầu năm 2020. Một số kết quả nổi bật, như: Việc triển khai thực thi phương án đơn giản hóa TTHC theo 25 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ được các bộ, ngành thực hiện đã cơ bản hoàn thành với việc đơn giản hóa 4.527/4.723 TTHC, đạt tỷ lệ 95,8% (tính đến tháng 12/2016); việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh và hoạt động kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm, đơn giản hóa dòng hàng đạt được nhiều kết quả tích cực; quy định về kiểm soát TTHC cơ bản được hoàn thiện.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện với nhiều nhiệm vụ quan trọng, đạt được một số kết quả được ghi nhận. Bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương đã được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ bản khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý.

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới, đã từng bước đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng được đổi mới, phân công, phân cấp rõ ràng hơn; cải cách tiền lương đã được quan tâm và đạt được những kết quả tích cực

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng “Chính phủ điện tử”, “Chính quyền điện tử” là một trong những kết quả nổi bật trong triển khai Chương trình tổng thể. Chính phủ đã từng bước hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển UDCNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, những thể chế, chính sách này bao trùm nhiều lĩnh vực UDCNTT, từ các chương trình, định hướng của quốc gia, cho tới cung cấp thông tin, dịch vụ công; chuyên đổi số và đô thị thông minh,... Các bộ, ngành và địa phương từng bước xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử, Đô thị thông minh; tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, triển khai xây dựng nhiều phần mềm, cơ sở dữ liệu nền tảng; tích cực xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hình thành nên cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

Tuy đạt được những kết quả quan trọng nêu trên, nhưng cải cách hành chính vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục, đẩy mạnh triển khai nhằm mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân. Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với các

bộ, ngành có liên quan tham mưu, giúp Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chỉ đạo quyết liệt hơn nữa nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Sớm trình Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 làm cơ sở chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách đồng bộ, có hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm.

- Đẩy mạnh triển khai và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 479/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian 5 giải quyết và điều kiện thực hiện của các TTHC, nhất là các TTHC trọng tâm, liên quan trực tiếp đến đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trên cơ sở triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thực thi các phương án đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh và các hoạt động kiểm tra chuyên ngành; tổ chức tốt kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về TTHC. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước; tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; công bố, công khai kịp thời TTHC, kết quả giải quyết TTHC.

- Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao số lượng thủ tục và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4, bảo đảm chất lượng theo quy định; tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục đổi mới về tổ chức, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới về cơ chế quản lý tài chính, ngân sách đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý chi tiêu công.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, công tác thanh tra, kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

b) Cải cách tư pháp, giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ quan tư pháp

*** Cải cách tư pháp:**

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong những năm qua, nền tư pháp Việt Nam đã có bước phát triển, đạt nhiều kết quả tích cực. Theo Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, chủ trương cải cách tư pháp của Đảng đã thật sự đi vào đời sống, tạo ra bước chuyển mạnh mẽ trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Hoạt động tư pháp đã góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước. Cụ thể:

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong những năm qua, nền tư pháp Việt Nam đã có bước phát triển, đạt nhiều kết quả tích cực. Theo Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, chủ trương cải cách tư pháp của Đảng đã thật sự đi vào đời sống, tạo ra bước chuyển mạnh mẽ trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Hoạt động tư pháp đã góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về cơ bản đã thể chế hóa được các chủ trương cải cách tư pháp. Hệ thống pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp và tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp từng bước được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện theo đúng định hướng của Đảng về cải cách tư pháp;

- Việc hoàn thiện tổ chức bộ máy và xác định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan tư pháp đạt một số kết quả nhất định; đã xây dựng xong một số đề án về đổi mới tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp; hệ thống pháp luật về thi hành án được hoàn thiện cơ bản; tổ chức, hoạt động của các cơ quan thi hành án được kiện toàn, công tác thi hành án đạt được kết quả tích cực;

- Đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn và tăng cường năng lực theo định hướng của Nghị quyết số 49-NQ/TW và các Nghị quyết của Đảng, đáp ứng kịp thời các yêu cầu về đội ngũ cán bộ cho các cơ quan tư pháp và xã hội, góp phần thực hiện được việc chuẩn hóa trình độ đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp;

- Nhiều hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp được xã hội hoá theo lộ trình phù hợp, đạt nhiều kết quả tích cực. Tổ chức và hoạt động công chứng, giám định, luật sư... đã được đổi mới theo định hướng cải cách tư pháp, phục vụ có hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu của xã hội, người dân;

- Việc đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp được Chính phủ, các bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương quan tâm. Đến nay về cơ bản, trụ sở của cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án đã và được đầu tư xây mới theo hướng khang trang, hiện đại từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp;

- Việc tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực tư pháp đạt được một số kết quả quan trọng, thể chế hóa được các chủ trương của Đảng về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật, xác định rõ cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan làm đầu mối trong hợp tác, tương trợ tư pháp.

Mặc dù đạt được nhiều như trên nhưng qua tổng kết cũng cho thấy, việc thực hiện Chiến lược Cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW vẫn còn một số hạn chế. Để khắc phục những hạn chế và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước bền vững trong thời gian tới, bám sát vào các chủ trương, định hướng của Đảng, căn cứ nhiệm vụ được giao, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về kết quả tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW, trong đó đưa ra một số giải pháp đối với từng lĩnh vực cụ thể như sau:

- Chú trọng hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng hành chính, về tổ chức và hoạt động của tổ chức hỗ trợ tư pháp theo hướng thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, nhất là Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Hiến pháp năm 2013. Chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp có tính đồng bộ, đột phá và khả thi cao nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm tính nghiêm minh, kỷ cương và thượng tôn pháp luật trong xã hội;

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp mang tính đột phá để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, công tác phối hợp liên ngành và với cấp ủy, chính quyền địa phương; hoàn thành các chỉ tiêu trong công tác thi hành án dân sự do quốc hội giao, tập trung quyết liệt trong công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

- Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp;

- Đẩy mạnh công tác ký kết, gia nhập và thực hiện các Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế song phương, đa phương khu vực và toàn cầu về hợp tác pháp luật và tư pháp.

- Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp theo hướng đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, đầu tư kinh phí cho việc xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất, trang bị phương tiện làm việc cho các cơ quan tư pháp, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các định hướng, chủ trương về cải cách tư pháp trong những năm tiếp theo.

*** Giám sát chặt chẽ các hoạt động của các cơ quan tư pháp:**

Trong thời gian qua, Chính phủ đã phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chỉ đạo các bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận tích cực tham gia giám sát các hoạt động tư pháp như: tuyển chọn thẩm phán, kiểm sát viên; giới thiệu hội thẩm nhân dân; cử bào chữa nhân dân; tiếp nhận và đề nghị giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động tư pháp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả nhất là việc xây dựng và triển khai các đề án “phòng, chống tiêu cực trong hoạt động tư pháp” do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Tư pháp thực hiện.

Để nâng hiệu lực, hiệu quả của hoạt động giám sát, trong thời gian tới Chính phủ tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời tập trung chỉ đạo các bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương tích cực phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận tích cực tham gia giám sát các hoạt động tư pháp, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua. Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan và chính quyền địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp, tổ chức hỗ trợ tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ, theo hướng:

- Nâng cao chất lượng công tác xem xét, thẩm tra báo cáo của các cơ quan tư pháp và chất vấn người đứng đầu các cơ quan tư pháp, trước mỗi kỳ họp Quốc hội.

- Tăng cường các cuộc giám sát chuyên đề và giám sát đột xuất. Kịp thời theo sát, nắm bắt diễn biến thực tiễn, phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng như hiệu quả hoạt động của bộ máy các cơ quan tư pháp, đặc biệt là các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án...

- Tổ chức tốt việc giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp thông qua công tác tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; tổ chức giám sát đột xuất theo vụ việc, kịp thời kiến nghị các cơ quan chức năng khắc phục những hạn chế, tồn tại, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội nói chung, giám sát đối với hoạt động tư pháp nói riêng. Tăng cường hơn nữa sự gắn kết giữa giám sát của Quốc hội với kiểm tra, giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của nhân dân.

c) Chú trọng công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân, nhất là các vụ việc kéo dài, gây bức xúc trong dư luận; xây dựng quy chế quy chế đối thoại, giám sát hiệu quả về việc giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Đề nghị xem phần trả lời tại nội dung 7 phần A

2. Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành trung ương sớm ban hành Quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương; ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (theo quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng); xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Kiến nghị của cử tri tỉnh Cà Mau (nội dung 17)

a) Ban hành Quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương.

Tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP đã giao: "Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương". Theo quy định nêu trên thì việc ban hành quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ. Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

b) Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (theo quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng); xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Đề nghị chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 và có hiệu lực ngày 20/12/2020. Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP "Một số biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam được quy định tại Quy chế phối hợp giữa các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng". Những nội dung Luật không được quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP sẽ được nghiên cứu quy định trong quy chế phối hợp nêu trên. Hiện nay việc xây dựng dự thảo Quy chế đang được các cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện, dự kiến báo cáo Ban Bí thư vào tháng 9/2021.

- Thanh tra Chính phủ xây dựng Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (hiện đang lấy ý kiến tham gia, góp ý).

3. Cử tri cho rằng việc xử lý các vụ án tham nhũng gây hậu quả nghiêm trọng tuy có tiến triển nhưng còn chậm; nhiều công trình lớn trên cả nước bị chậm tiến độ, đội vốn cao nhưng chất lượng lại kém, thậm chí có những công trình chưa đưa vào sử dụng đã hư hỏng làm giảm lòng tin của nhân dân. Đề nghị Chính phủ có biện pháp chỉ đạo, khắc phục tình trạng trên.

Kiến nghị của cử tri tỉnh Khánh Hòa (nội dung 18)

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán các lĩnh vực có nhiều nguy cơ và dư luận về tiêu cực, tham nhũng như: Các dự án đầu tư lớn; quản lý, sử dụng đất đai; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; việc mua bán, chuyển nhượng tài sản công; các dự án mua sắm lớn từ tài sản nhà nước... Tập trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý dứt điểm những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng chương trình thanh tra, trong đó tập trung: (1) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, trong đó chú trọng thanh tra việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà giai đoạn 2011-2017 (theo Nghị quyết số 60/2018/QH14 của Quốc hội và Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ); (2) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó tập trung công tác quản lý nhà nước về quản lý sử dụng vốn đầu tư công, đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư xây dựng và tập trung thanh tra thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; (3) thanh tra công tác quản lý và thực hiện các dự án, công trình có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai tại đô thị và thanh tra việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn với đất tại khu vực đô thị (theo Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 06/12/2019 của Chính phủ)...

Năm 2021, ngành Thanh tra tiếp tục tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng: Quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai; xây dựng; cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; đầu tư, mua sắm tài sản công; khai thác tài nguyên, khoáng sản...; thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật; chú trọng công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; nâng cao chất lượng kết luận thanh tra, đảm bảo chặt chẽ, khách quan, kịp thời và khả thi; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật; quan tâm kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra.

Thanh tra Chính phủ trân trọng phúc đáp và cảm ơn sự quan tâm của cử tri các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương./.

Nơi nhận: *(Đã)*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ;
- Các Phó Tổng Thanh tra CP;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn Chủ tịch Ủy ban TW
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Dân nguyện, UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử TTCP;
- Lưu: VT, KH-TH.

TỔNG THANH TRA



Đoàn Hồng Phong



PHỤ LỤC SỐ 01

**KIỆN NGHỊ CỦA CỬ TRI TRƯỚC KỶ HỌP THỨ 11, QUỐC HỘI KHÓA XIV
THUỘC LĨNH VỰC THANH TRA CHÍNH PHỦ DO BAN DÂN NGUYỆN CHUYÊN ĐỀN**

(Kèm theo Công văn số: 901 /TTCP-KHTH ngày 07/6/2021 của Thanh tra Chính phủ)

STT	Nội dung kiến nghị	Địa phương
I	NHÓM KIẾN NGHỊ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH, CUNG CẤP THÔNG TIN	
1.	Cử tri ghi nhận việc đấu tranh, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn vừa qua, tuy nhiên trong thời gian tới đề nghị Đảng và Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng, có chủ trương và biện pháp xử lý mạnh hơn nữa, quyết liệt hơn nữa để loại bỏ tình trạng tham nhũng.	Khánh Hòa, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu
2.	Cử tri đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ với tội phạm tham nhũng, thực hiện các biện pháp đột phá để thu hồi tài sản tham nhũng và các hình thức tẩu tán tài sản một cách hiệu quả.	TP. Hồ Chí Minh
3.	Có ý kiến cử tri cho rằng tệ nạn tham nhũng ngày càng tinh vi, vừa qua đã phát hiện những vụ án lớn, đang xét xử. Cử tri đề nghị Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.	Bà Rịa - Vũng Tàu
4.	Cử tri đồng tình và đánh giá cao công tác phòng, chống tham nhũng mà Đảng và Nhà nước đã thực hiện trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng tại một số nơi hiệu quả vẫn chưa cao, việc thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng chưa được quan tâm đúng mức, việc thu hồi tài sản tại một số vụ án tham nhũng hiệu quả vẫn chưa cao. Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo: (ý 1) tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; (ý 2) kiểm tra, xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng.	Thừa Thiên - Huế
5.	Thời gian vừa qua, công tác phòng, chống tham nhũng được Đảng và Nhà nước ta thực hiện có hiệu quả, nhiều vụ án lớn được phát hiện, xử lý kịp thời. Tuy nhiên, cử tri cho rằng việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu còn chưa nghiêm, việc xử lý các vụ việc tham nhũng chưa thực sự thỏa đáng, chưa đủ sức răn đe, công tác thu hồi tài sản tham nhũng hiệu quả còn	Tiền Giang

	<p>thấp. Đề nghị Đảng và Nhà nước: (ý 1) tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, có những giải pháp quyết liệt, xử lý nghiêm khắc hơn trong đấu tranh chống tham nhũng, nhất là những vụ tham nhũng lớn, gây hậu quả nghiêm trọng. (ý 2) Đồng thời, có giải pháp quản lý hiệu quả tài sản khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm, tiến hành phong tỏa kịp thời tài sản có liên quan để tránh bị tẩu tán gây thất thoát tài sản, bảo đảm việc thu hồi tài sản tham nhũng đạt hiệu quả cao.</p>	
6.	<p>Thời gian qua, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt, nhân dân rất đồng tình và hoan nghênh tinh thần đấu tranh mạnh dạn, kiên quyết xử lý và xử lý đến nơi đến chốn các vụ việc tham nhũng của Trung ương và một số địa phương. Tuy nhiên, một số vụ việc tham nhũng lớn, chưa được ngăn ngừa kịp thời, những vụ việc xảy ra nhiều năm, đến khi phát hiện thì việc thu hồi tài sản lại cho nhà nước không nhiều, gây thiệt hại rất lớn về tiền của, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, làm giảm sút lòng tin của một bộ phận Nhân dân, mặt khác một số phần tử phản động, các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề này xuyên tạc, nói xấu chế độ.</p> <p>Do đó, cử tri kiến nghị Chính phủ: (ý 1) tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; (ý 2) kịp thời phát hiện và xử lý nhanh, kiên quyết hơn nữa các vụ việc tham nhũng, kể cả tham nhũng vặt, những tiêu cực xảy ra và có biện pháp hiệu quả để thu hồi số tài sản vi phạm</p>	<i>Sóc Trăng</i>
7.	<p>Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân đã được cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, các cấp tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài. Tuy nhiên, còn một số vụ việc khiếu nại, tố cáo tập trung đông người, ẩn chứa yếu tố tôn giáo hoặc có sự xúi giục, kích động của các thế lực thù địch, Nhân dân mong muốn Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các ngành chức năng đẩy nhanh tiến độ giải quyết dứt điểm các vụ việc đã có ý kiến chỉ đạo để người dân an tâm.</p>	<i>Sóc Trăng</i>
II	<p>NHÓM KIẾN NGHỊ CÓ THỂ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC BẰNG VIỆC BAN HÀNH HOẶC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT; TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP</p>	

LUẬT; TỔ CHỨC THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM ...		
8.	Công tác phòng, chống tham nhũng đang được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo quyết liệt, trong đó công tác phòng ngừa được chú trọng. Ở cấp huyện vai trò quản lý nhà nước cũng rất quan trọng, là việc làm thường xuyên, liên tục ở các cấp, các ngành từ huyện đến xã. Tuy nhiên, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ không quy định giao cơ quan nào tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng. Kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội bổ sung quy định trên tại Luật Phòng, chống tham nhũng.	<i>Thừa Thiên - Huế</i>
9.	Đề nghị sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập để thuận lợi trong việc triển khai công tác kê khai thu nhập theo quy định.	<i>Hà Tĩnh</i>
10.	Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại quy định tại Khoản 3, Điều 31 của Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) quy định về vị trí, chức năng của Thanh tra Sở: “3. Thanh tra sở được thành lập trong những lĩnh vực sau đây: a) Tài nguyên và Môi trường; b) Tài chính; c) Khoa học và Công nghệ; d) Giao thông vận tải; đ) Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; e) Y tế; g) Giáo dục; h) Lao động, Thương binh và Xã hội; i) Kế hoạch đầu tư; k) Công thương; l) Thông tin – Truyền thông; m) Văn hóa, thể thao, du lịch; n) Nội vụ”. Qua đó, chưa thấy việc quy định về thành lập Thanh tra sở trong lĩnh vực “Xây dựng”. Thực tiễn những năm qua cho thấy vai trò quan trọng của lực lượng Thanh tra Xây dựng được tổ chức theo Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29/03/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Xây dựng đã có những đóng góp nhất định trong công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, nhất là trong giai đoạn phát triển đô thị với tốc độ nhanh tại hầu hết các địa phương trên cả nước. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung việc quy định về thành lập Thanh tra sở trong lĩnh vực “Xây dựng” tại Khoản 3, Điều 31 của Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi).	<i>Bình Dương</i>
11.	Kiến nghị Thanh tra Chính phủ có hướng dẫn cụ thể về hoạt động thanh tra chuyên ngành, trường hợp nào phải công bố quyết định thanh tra trước khi thanh tra cho đối tượng thanh tra.	<i>Bến Tre</i>
12.	Về thi hành Luật Tiếp công dân: Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về việc cán bộ tiếp công dân từ	

	chối tiếp trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách pháp luật, có thông báo chấm dứt giải quyết nhưng đương sự vẫn liên tục đến nơi tiếp công dân yêu cầu được gặp Thủ trưởng tại ngày tiếp công dân định kỳ, khi bị từ chối thì có thái độ gay gắt.	<i>Quảng Ngãi</i>
13.	Về thi hành Luật Tố cáo: Pháp luật tố cáo hiện hành không có sự khác nhau giữa trình tự thủ tục giải quyết tố cáo tiếp, với trình tự thủ tục giải quyết tố cáo thông thường. Trong khi đó, giải quyết tố cáo và giải quyết tố cáo tiếp có những điểm khác nhau rất căn bản về thẩm quyền giải quyết, căn cứ pháp lý để giải quyết... Do vậy, cần có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo tiếp riêng. Đặc biệt, trong trường hợp giải quyết lại vụ việc tố cáo, thẩm quyền giải quyết vụ việc là thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người đã giải quyết tố cáo. Do đó, cần có quy định cụ thể về việc Thủ trưởng cấp trên giao vụ việc xác minh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao xác minh vụ việc tố cáo tiếp, trách nhiệm chuyển hồ sơ vụ việc giải quyết tố cáo của người đã giải quyết tố cáo, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ... Tất cả các vấn đề trên cần được quy định cụ thể, làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện công tác này.	<i>Quảng Ngãi</i>
14.	Hiện nay, trên thực tế, một số địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị vẫn còn tình trạng mặc dù vụ việc tố cáo đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng pháp luật, nhưng người tố cáo vẫn cố tình tố cáo tiếp, tố cáo tràn lan, nhiều lần, sai sự thật, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác. Tuy nhiên, cá nhân tố cáo nhiều lần, sai sự thật thì chưa có chế tài xử lý hành chính nên còn khó khăn cho các cơ quan hành chính trong việc xử lý đối với các cá nhân thực hiện hành vi đó. Do vậy, cần bổ sung các chế tài xử lý hành chính đối với những cá nhân thực hiện hành vi này, nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, hạn chế tình trạng tố cáo tràn lan, vượt cấp, nhiều lần, sai sự thật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.	<i>Quảng Ngãi</i>
15.	Đề nghị xem xét nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân nên cùng với nhiệm kỳ MTTQ cấp xã.	<i>Hà Nam</i>

PHỤ LỤC SỐ 02

**KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TẠI KỲ HỌP THỨ 11, QUỐC HỘI KHÓA XIV
THUỘC LĨNH VỰC CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ DO VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHUYÊN**

(Kèm theo Công văn số: 901 /TTCP-KHTH ngày 07/6/2021 của Thanh tra Chính phủ)



STT	Nội dung	Địa phương
NHÓM KIẾN NGHỊ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH, CUNG CẤP THÔNG TIN		
16	Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, chính quyền địa phương: (ý 1) tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhân dân tăng cường công tác cải cách hành chính, (ý 2) cải cách tư pháp, giám sát chặt chẽ các hoạt động của các cơ quan tư pháp; (ý 03) chú trọng công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân, nhất là các vụ việc kéo dài, gây bức xúc trong dư luận; xây dựng quy chế quy chế đối thoại, giám sát hiệu quả về việc giải quyết khiếu nại tố cáo.	TP. Hồ Chí Minh
17	Nhằm triển khai thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Kiến nghị Chính phủ: (ý 1) chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành Quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương; (ý 2) ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (theo quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng); xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập.	Cà Mau
18	Cử tri cho rằng việc xử lý các vụ án tham nhũng gây hậu quả nghiêm trọng tuy có tiến triển nhưng vẫn còn chậm; nhiều công trình lớn trên cả nước bị chậm tiến độ, đội vốn cao nhưng chất lượng lại kém, thậm chí có những công trình chưa đưa vào sử dụng đã hư hỏng làm giảm niềm tin của nhân dân. Đề nghị Chính phủ có biện pháp chỉ đạo, khắc phục triệt để tình trạng trên.	Khánh Hòa